

Số: 4706/SGD&ĐT-VP
V/v Hướng dẫn sơ kết học kỳ I
năm học 2011-2012.

Bến Tre, ngày 23 tháng 12 năm 2011

Kính gửi:

- Các Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện, thành phố;
- Các đơn vị trực thuộc Sở.

Thực hiện Kế hoạch thời gian năm học 2011 – 2012 do UBND tỉnh phê duyệt; Sở Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn sơ kết học kỳ I năm học 2011-2012, cụ thể như sau:

I. THỜI GIAN SƠ KẾT:

- Đối với cấp học mầm non: ngày 05/01/2012, tiểu học: ngày 30/12/2011.
- Đối với cấp THCS, THPT; các TT.GDTX: ngày 06/01/2012.

II. NỘI DUNG SƠ KẾT:

A- Đánh giá tình hình triển khai thực hiện nhiệm vụ trọng tâm học kỳ I. Nêu những thuận lợi, khó khăn thực tế của từng đơn vị; những vướng mắc cần tập trung giải quyết, tháo gỡ.

B- Kết quả thực hiện nhiệm vụ trọng tâm học kỳ I:

1. Tình hình triển khai các cuộc vận động và phong trào thi đua:

Việc triển khai thực hiện cuộc vận động “Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh” gắn với các cuộc vận động và các phong trào của ngành bao gồm: cuộc vận động “Mỗi thầy giáo, cô giáo là một tấm gương đạo đức, tự học và sáng tạo”, phong trào thi đua “Xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực”, phong trào thi đua yêu nước giai đoạn 2010-2015 (nêu số liệu chứng minh cụ thể: số liệu đăng ký, kết quả cá nhân, tập thể làm tốt).

2. Qui mô phát triển mạng lưới trường lớp, học sinh (so sánh cùng kỳ năm học trước).

3. Tình hình học sinh các cấp học (TH, THCS, THPT, TT.GDTX) bỏ học đến thời điểm cuối học kỳ I (số lượng cụ thể, tỷ lệ %, so sánh cùng kỳ năm học trước). Nguyên nhân cụ thể(số học sinh bỏ học của từng nguyên nhân) và giải pháp chủ yếu, kết quả vận động học sinh bỏ học trở lại trường.

4. Kết quả xã hội hóa giáo dục đợt 3 (thời gian từ 15/9/2011 – 15/12/2011):

- Số lượng sách giáo khoa tặng con gia đình chính sách, học sinh có hoàn cảnh khó khăn, thành tiền. Sách giáo khoa và sách tham khảo bổ sung từ sách dùng chung; ước tính thành tiền.

- Số suất học bổng, số học sinh nhận được, do tổ chức, cá nhân nào tài trợ, tổng số tiền.

- Số học phẩm, học cụ; số học sinh được nhận, do tổ chức, cá nhân nào tài trợ, ước tính thành tiền.

- Số phòng học; số nhà vệ sinh trường học; số bếp ăn được xây mới hoặc sửa chữa...do các tổ chức, cá nhân nào trong và ngoài nước tài trợ; tổng số tiền.

- Diện tích đất nhân dân hiến để làm trường học, làm trụ sở hoạt động trung tâm học tập cộng đồng. Họ tên, địa chỉ những người hiến đất.

5. Thực hiện nâng cao chất lượng giáo dục ở các ngành học, cấp học:

5.1. Giáo dục mầm non:

- Số trẻ huy động vào nhà trẻ, mẫu giáo; trong đó số trẻ em 5 tuổi đến trường, số trẻ em 5 tuổi được học 2 buổi/ngày (số lượng, tỷ lệ %, so sánh cùng kỳ năm học trước).

- Tình hình triển khai thực hiện PC. GDMN cho trẻ em 5 tuổi. Thuận lợi, khó khăn; bao nhiêu xã, phường, thị trấn đạt.

- Tình hình thực hiện Chương trình GDMN (theo Thông tư số 17/2009/TT - BGD&ĐT). Thuận lợi, khó khăn; bao nhiêu trường, lớp, học sinh thực hiện / tổng số trường, lớp, học sinh ; tỷ lệ%.

- Các giải pháp nhằm nâng cao chất lượng chăm sóc giáo dục trẻ.

5.2. Giáo dục tiểu học:

- Kết quả PC.GDTH đúng độ tuổi, PC.GDTH đúng độ tuổi đạt mức độ 2. Thuận lợi, khó khăn; bao nhiêu xã, phường, thị trấn đạt.

- Việc quản lý, tổ chức dạy học và đánh giá kết quả học tập của học sinh theo chuẩn kiến thức, kỹ năng; tình hình dạy và học ngoại ngữ, tin học; giải pháp phụ đạo học sinh yếu và kết quả.

- Đánh giá việc thực hiện Chương trình đảm bảo chất lượng giáo dục trường học.

- Kết quả giáo dục học sinh (số lượng , tỷ lệ % ,so sánh cùng kỳ năm học trước).

5.3. Giáo dục trung học:

- Thực hiện PC.GDTHCS và GDTrH; kết quả đạt được năm 2011. Thuận lợi, khó khăn; bao nhiêu xã, phường, thị trấn đạt.

- Những thuận lợi, khó khăn và kết quả việc thực hiện chương trình theo hướng dẫn điều chỉnh nội dung dạy học giáo dục phổ thông của Bộ GD&ĐT; dạy học, kiểm tra, đánh giá năng lực học sinh theo chuẩn kiến thức, kỹ năng. Việc thực hiện nội dung, chương trình tăng tiết đối với môn Tiếng Anh; các hoạt động ngoại

khóa đổi với môn Tiếng Anh, Tiếng Pháp. Việc dạy học tự chọn (nâng cao); dạy học nội dung giáo dục địa phương; giảng dạy tích hợp trong một số môn học tích hợp giáo dục pháp luật, học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh... ; giải pháp chủ yếu phụ đạo học sinh yếu kém. Việc tổ chức ôn tập cho học sinh cuối cấp và kết quả.

- Đánh giá việc triển khai dạy học 2 buổi/ngày hoặc trên 6 buổi/tuần ở đơn vị, địa phương. Thuận lợi, khó khăn; bao nhiêu trường, lớp, học sinh thực hiện / tổng số trường, lớp, học sinh ; tỷ lệ%.

- Đánh giá việc nâng cao hiệu quả hoạt động của tổ chuyên môn; sinh hoạt chuyên môn theo cụm trường, theo địa bàn huyện. Thuận lợi, khó khăn và kết quả của hoạt động này.

- Đánh giá kết quả xây dựng “nguồn học liệu mở” (thư viện) câu hỏi, bài tập, giáo án, tài liệu tham khảo, tư liệu dạy học...

- Đánh giá công tác khai thác sử dụng thiết bị dạy học, khai thác tủ sách pháp luật, tự làm đồ dùng dạy học. Bao nhiêu người tham gia, kết quả đạt được.

- Các hoạt động giáo dục khác (hoạt động giáo dục hướng nghiệp, giáo dục nghề phổ thông, giáo dục ngoài giờ lên lớp; giáo dục pháp luật, giáo dục kỹ năng sống...) góp phần nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện cho học sinh. Đánh giá vai trò của Đoàn TNCS, Đội TNTP đối với các hoạt động giáo dục.

- Kết quả giáo dục học sinh (số lượng , tỷ lệ % , so sánh cùng kỳ năm học trước).

- Kết quả: “Mỗi giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục thực hiện một đổi mới trong phương pháp dạy học và quản lý”, “Mỗi trường có một kế hoạch cụ thể về phương pháp dạy học”. Kết quả triển khai, xây dựng và nhân rộng mô hình nhà trường đổi mới phương pháp dạy học, đổi mới kiểm tra đánh giá tích cực và hiệu quả các cấp THCS và THPT. Nêu kết quả và số lượng cụ thể.

5.4. Giáo dục thường xuyên:

- Dạy học, kiểm tra, đánh giá năng lực học sinh theo chuẩn kiến thức, kỹ năng chương trình Giáo dục thường xuyên.

- Giải pháp chủ yếu phụ đạo học sinh yếu kém, việc ôn tập cho học sinh cuối cấp và kết quả.

- Đánh giá việc nâng cao hiệu quả hoạt động của tổ chuyên môn; tham gia sinh hoạt chuyên môn theo cụm trường, theo địa bàn. Thuận lợi, khó khăn và kết quả của hoạt động này.

- Đánh giá công tác khai thác sử dụng thiết bị dạy học, tự làm đồ dùng dạy học. Bao nhiêu người tham gia, kết quả đạt được.

- Công tác hướng nghiệp, dạy nghề phổ thông sau khi sáp nhập TT.KTTH-HN vào TT.GDTX huyện. Những thuận lợi, khó khăn và kết quả

- Đánh giá vai trò của Đoàn TNCS đối với hoạt động giáo dục.

- Tình hình liên kết đào tạo của các TT.GDTEX.

- Tình hình hoạt động của các TT.HTCĐ sau khi thực hiện Hướng dẫn số 3108/HD - UBND ngày 27 tháng 7 năm 2011 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc tổ chức và quản lý trung tâm học tập cộng đồng; bao nhiêu TT.HTCĐ có giáo viên được điều động sang làm cán bộ chuyên trách; còn bao nhiêu TT.HTCĐ chưa có giáo viên làm cán bộ chuyên trách, lý do; điều kiện làm việc của cán bộ chuyên trách.

- Kết quả giáo dục học viên (số lượng, tỷ lệ %, so sánh cùng kỳ năm học trước).

6. Công tác khảo thí và quản lý chất lượng giáo dục:

- Tình hình tuyển sinh đầu cấp năm học 2011 – 2012: lớp 1, lớp 6 (đối với PGD&ĐT); lớp 10 (đối với trường THPT, TT.GDTEX).

- Tổ chức các kỳ thi:

+ Thi máy tính cầm tay lớp 9 THCS, học sinh giỏi lớp 9 THCS cấp huyện, thành phố năm học 2011-2012 (đối với PGD&ĐT).

+ Thi học sinh giỏi lớp 12 THPT cấp trường; cấp tỉnh; thi máy tính cầm tay cấp trường, cấp trung tâm năm học 2011- 2012 (đối với trường THPT, TT.GDTEX).

- Công tác tự đánh giá chất lượng giáo dục tại các cơ sở giáo dục phổ thông (tính đến tháng 10/2011, theo mẫu).

- Công tác chuẩn bị hồ sơ cho xét tốt nghiệp THCS (đối với PGD&ĐT), thi tốt nghiệp THPT (đối với trường THPT, TT.GDTEX) năm học 2011 – 2012.

7. Công tác thanh tra, kiểm tra:

- Các Phòng GD&ĐT căn cứ Kế hoạch thanh tra đã báo cáo về Sở để đánh giá:

+ Kết quả thực hiện Kế hoạch thanh tra toàn diện nhà trường, cơ sở giáo dục, thanh tra hoạt động sư phạm; nêu rõ số cơ sở giáo dục và giáo dục ngoài công lập được kiểm tra.

+ Kết quả thực hiện Kế hoạch thanh tra hành chính: việc thực hiện nhiệm vụ được giao, tổ chức nhân sự; cơ sở vật chất, thiết bị, tài chính; việc thực hiện cuộc vận động “Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh”.

+ Thanh tra thực hiện quy định pháp luật phòng chống tham nhũng, đặc biệt báo cáo việc thanh tra tuyển sinh, các khoản thu và dạy thêm, học thêm.

+ Giải quyết khiếu nại, tố cáo, tiếp công dân.

- Các đơn vị trực thuộc Sở căn cứ Kế hoạch kiểm tra nội bộ năm học 2011 – 2012 để báo cáo:

+ Số giáo viên được kiểm tra toàn diện, kết quả.

- + Chuyên đề được kiểm tra, số lượng, kết quả (lưu ý việc kiểm tra dạy thêm, học thêm).
- + Các bộ phận, tổ chuyên môn được kiểm tra, kết quả.
- Kết quả giải quyết khiếu nại, tố cáo.

8. Công tác tổ chức cán bộ:

Kết quả triển khai việc thực hiện công tác tổ chức cán bộ năm học 2011 – 2012 theo Kế hoạch số 44/KH-SGD&ĐT ngày 03/8/2011 của Sở GD&ĐT :

- Tổng số biên chế của đơn vị, trong đó : số CBQL, GV, NV . So sánh với biên chế được giao. Tình hình thừa thiếu CBQL, GV, NV .

- Tổng số CBQL, GV, NV được tuyển dụng (nêu cụ thể số GV, NV của từng cấp học / đơn vị được tuyển; tỷ lệ CBQL, GV, NV được tuyển dụng so với chỉ tiêu được giao) . Những thuận lợi, khó khăn trong tuyển dụng .

- Việc tham mưu, triển khai tổ chức thực hiện Kế hoạch số 2180/KH-UBND ngày 01/6/2011 của UBND tỉnh về nâng cao chất lượng đội ngũ nhà giáo và CBQL GD giai đoạn 2011 – 2015.

- Việc thực hiện công tác quy hoạch CBQL, việc bổ nhiệm, bổ nhiệm lại theo quy định hiện hành (nêu cụ thể số CBQL được quy hoạch bổ sung giai đoạn 2010 – 2015 ; tổng số CBQL được quy hoạch giai đoạn 2015 – 2020). Số CBQL được quy hoạch đào tạo bồi dưỡng . Số CBQL được bổ nhiệm mới, số CBQL thôi giữ chức vụ Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng năm học 2011 – 2012.

- Tình hình thực hiện quyền tự chủ về công tác tổ chức cán bộ theo Thông tư Liên tịch số 07/2009/TTLT-BGDĐT- BNV, nêu những khó khăn vướng mắc trong phân cấp của huyện đối với Phòng GD&ĐT và đề xuất.

- Việc thực hiện chế độ chính sách cho CBQL, GV:

- + Việc nâng lương sớm hàng năm (số liệu năm 2010 và 2011), số lượng và tỷ lệ đạt theo quy định.

- + Tổng Số CBQL, GV nghỉ diện 132 ; trong đó năm 2011 có bao nhiêu CBQL, GV được giải quyết .

- + Việc thực hiện các chế độ chính sách khác theo quy định hiện hành; những khó khăn vướng mắc và đề xuất.

- Công tác xây dựng đảng và cải cách hành chính :

- + Đánh giá tình hình xây dựng đảng của đơn vị.

- + Tổng số đảng viên; số chi bộ (trong đó có bao nhiêu chi bộ sinh hoạt ghép).

- + Tỷ lệ đảng viên; tăng giảm so với cùng kỳ năm trước.

- + Tình hình thực hiện quản lý nhân sự (PMIS).

9. Công tác kế hoạch tài chính:

- Giải ngân vốn Xổ số kiến thiết, vốn Trái phiếu Chính phủ thực hiện Đề án Kiên cố hóa trường, lớp học được giao trong năm 2011 đến nay.

- Tình hình phân bổ dự toán ngân sách được giao trong năm 2011 cho các đơn vị trực thuộc (đã phân bổ hết, hay còn lại là bao nhiêu).

- Công tác quyết toán học phí để ghi thu ghi chi học phí năm 2011, công tác quyết toán ngân sách năm 2011, công tác chỉ đạo chuẩn bị sổ sách kế toán chứng từ kế toán để tiếp kiểm toán trong năm 2012.

- Công tác tổ chức, chỉ đạo các đơn vị trực thuộc nghiệm thu các trang thiết bị được trang bị trong năm 2011.

- Công tác chỉ đạo rà soát tài sản hiện có của các đơn vị trực thuộc như thế nào, xây dựng nhu cầu đề nghị trang bị các thiết bị các thiết bị phục vụ cho công tác chuyên môn.

10. Công tác thi đua:

- Tình hình triển khai thực hiện các hướng dẫn tổ chức hoạt động thi đua; xây dựng chương trình, kế hoạch thi đua, đăng ký thi đua đầu năm học.

- Việc thực hiện các tiêu chí thi đua, tình hình thi đua giữa các đơn vị trong cụm thi đua.

- Kết quả đăng ký các danh hiệu thi đua năm học 2011-2012.

11. Những kiến nghị, đề xuất: Những vấn đề có liên quan đến những nội dung quản lý, dạy và học; đặc biệt là những kiến nghị, đề xuất nhằm tháo gỡ khó khăn đã nêu ở trên.

C - Định hướng các nhiệm vụ trọng tâm trong học kỳ II:

Trên cơ sở đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ học kỳ I, các đơn vị đề ra phương hướng, nhiệm vụ trọng tâm, các giải pháp thực hiện thắng lợi nhiệm vụ học kỳ II và năm học.

Đề nghị các đơn vị gửi báo cáo và biểu mẫu (kèm theo Công văn này) về Văn phòng Sở **trước ngày 10/01/2012.**

Nơi nhận:

- Như trên;
- Các Phòng, Thanh tra Sở;
- Lưu: VT.

K. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC
SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TỈNH BẾN TRE
Lê Văn Chín

Đơn vị:.....

Biểu 1

TRƯỜNG, LỚP, HỌC SINH, GIÁO VIÊN, PHÒNG HỌC
HỌC KÌ I – NĂM HỌC 2011 – 2012
(tính đến 31/12/2011)

Cấp học	Số trường	Số lớp	Số học sinh	Giáo viên		Số phòng học xây dựng đưa vào sử dụng
				Tổng số	Trong đó tuyển mới	
Mầm non						
Tiểu học						
THCS						
THPT						
GDTX						

Người lập bảng

Thủ trưởng đơn vị

Đơn vị:.....

Biểu 2

SỐ HỌC SINH BỎ HỌC, BỎ HỌC TRỞ LẠI TRƯỜNG
HỌC KÌ I – NĂM HỌC 2011 – 2012
(tính đến 31/12/2011)

Cấp học	Tổng số học sinh	Số học sinh bỏ học đầu năm học	Tỷ lệ %	So với cùng kỳ	Số học sinh bỏ học trở lại trường	Tỷ lệ %	So với cùng kỳ
Tiểu học							
THCS							
THPT							
GDTX							

Người lập bảng

Thủ trưởng đơn vị

